

TÔN TRUNG SƠN - HỒ CHÍ MINH MỐI ĐỒNG CẢM LỊCH SỬ VÀ THỜI ĐẠI

NGUYỄN VĂN HỒNG*

Trên trang bìa cuốn “Chủ nghĩa Tam dân” của Tôn Trung Sơn do Viện Thông tin Khoa học xã hội xuất bản năm 1995 có một đoạn văn đánh giá khái quát về học thuyết Khổng Tử, chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên của Hồ Chí Minh như sau:

“Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng bác ái. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên, có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước chúng tôi”. Và Người nói:

“Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”⁽¹⁾

Người cũng tìm thấy ý nghĩa thiết thân, tính mục đích của Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn là “phù hợp với hoàn cảnh cụ thể Việt Nam. Đây là cái mà nhân dân Việt Nam cần, là cái cần của dân tộc Việt Nam”⁽²⁾.

Dân tộc độc lập – Dân quyền tự do – Dân sinh hạnh phúc là những mục tiêu

khát vọng chính đáng của dân tộc Việt Nam đồng thời cũng là cái cần, là mục tiêu đấu tranh của dân tộc Việt Nam. Nói rộng ra là mục tiêu đấu tranh của các quốc gia đang bị nô dịch ở châu Á và trên toàn thế giới.

Hồ Chí Minh là chiến sĩ anh hùng giải phóng dân tộc, là nhà văn hoá lớn. Người đã tiếp nguồn sức mạnh cho dân tộc, làm giàu trí tuệ dân bằng cách tiếp thu trí tuệ lịch sử, thời đại và trí tuệ nhân loại, làm gia tăng tính hiệu quả cho cuộc đấu tranh của dân tộc mình. Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 do Người tuyên đọc trước Quảng trường Ba Đình Hà Nội là minh chứng hùng hồn.

Nước Việt Nam dân chủ ra đời và từ đó tiêu ngữ phản ánh mục tiêu khát vọng Độc lập – Tự do – Hạnh phúc luôn tồn tại song hành với tên nước: Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chúng ta là những người làm lịch sử không ai không liên nghĩ tới mục tiêu của Chủ nghĩa Tam

PGS. Đại học KHXH và Nhân văn.

dân Tôn Trung Sơn với đích phấn đấu khái quát: độc lập – tự do – hạnh phúc. Tất nhiên, chúng ta cũng hiểu sâu sắc rằng độc lập – tự do – hạnh phúc của Hồ Chí Minh với hàm chứa tư tưởng thời đại mới, nội dung có khác, gánh sức nặng gia tăng của dân tộc và thời đại. Chúng ta ai cũng hiểu rằng những nhân vật vĩ đại của lịch sử sử dĩ vĩ đại vì họ đứng trên vai của các nhân vật lịch sử vĩ đại. Sự ảnh hưởng kế thừa phát triển là lẽ đương nhiên. Nhà cách mạng dân tộc vĩ đại Tôn Dật Tiên là thế hệ những nhà cách mạng dân tộc bậc đàn anh, hơn Hồ Chí Minh 24 tuổi, thuộc thế hệ các nhà cách mạng dân tộc trước của châu Á. Sự ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn đối với thế hệ các nhà cách mạng dân tộc ở châu Á như Hồ Chí Minh là tất yếu. Sukarno lãnh tụ dân tộc Indonesia, người đã tuyên đọc Tuyên ngôn độc lập của Indonesia ngày 17-08-1945 cũng đã từng thừa nhận

“Có thể nói Pancasila là ảnh hưởng của Chủ nghĩa Tam dân, nó gần giống với chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân quyền, chủ nghĩa dân sinh”.

Là một thanh niên 19, 20 tuổi, tôi đã chịu ảnh hưởng của quốc phụ bác sĩ Tôn Dật Tiên. Thời thanh niên tôi không chỉ đọc một lần Chủ nghĩa Tam dân mà 2,3,4 lần, đọc từ đầu đến cuối, đọc từng câu từng chữ. Là một thanh niên tôi đã được khích lệ một cách sâu sắc Chủ nghĩa Tam dân của bác sĩ Tôn Dật Tiên. Dân tộc, Dân quyền, Dân sinh đã thấm vào linh hồn tôi.

Về điều này, các anh các chị có thể tìm thấy chứng cứ trong các bài nói chuyện của tôi vào năm 1945⁽³⁾

Với Việt Nam, Tôn Trung Sơn đã ảnh hưởng đến phong trào dân tộc Việt Nam rất sâu sắc. Từ năm 1900 đến năm 1907 Tôn Trung Sơn đã 5 lần đến Việt Nam hoạt động cách mạng, xây dựng phong trào và tìm sự giúp đỡ từ vật chất đến tinh thần từ lực lượng giác ngộ dân tộc của Hoa kiều, đồng thời tiến hành những cuộc khởi nghĩa ở các tỉnh biên giới Việt Trung. Ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn ở Việt Nam đối với phong trào dân tộc của Việt Nam khá sâu sắc.

Cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) đã hoàn thành sứ mạng to lớn của lịch sử Trung Hoa. Nó không chỉ làm cuộc thay đổi triều đại phong kiến thường xảy ra trong lịch sử Trung Hoa, kể cả cuộc cách mạng nông dân Thái Bình Thiên quốc (1861 – 1864) trước đó; cuộc Cách mạng Tân Hợi được trực tiếp chỉ đạo của tư tưởng Tôn Trung Sơn đã lật nhào chế độ chuyên chế phong kiến hàng ngàn năm của Trung Quốc, tuyên bố sự chiến thắng tư tưởng chế độ cộng hoà dân chủ.

Chúng ta biết rằng sự kiện trên đã tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. Phan Bội Châu và các chiến hữu của ông chào đón và hy vọng sự nghiệp cách mạng này của Tôn Trung Sơn sẽ tạo nên sức mạnh, sự hỗ trợ để Việt Nam có khả năng giải thoát khỏi ách thực dân. Tổ chức Việt Nam Quang Phục hội ra đời năm 1912, từ cương lĩnh mục đích đều ghi rõ ảnh hưởng mạnh mẽ của tổ chức cách mạng của Tôn Trung Sơn.

Tư tưởng dân chủ cộng hoà ảnh hưởng mạnh mẽ, gần như có tác động thay đổi về nhận thức đấu tranh cách mạng. Phan Bội Châu và nhiều chiến hữu của ông đã từ ảnh hưởng tư tưởng và Cách mạng Tân Hợi đã gửi gắm nhiều kỳ vọng với thành quả của cuộc cách mạng “song thập”.

Cho đến ngày nay, chúng ta chưa có tư liệu nào nói về sự kiện lịch sử biến động của Trung Hoa này đối với người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành. Người thanh niên yêu nước ấy vào tháng 6-1911 đã ra đi tìm câu trả lời cho con đường giải phóng dân tộc. Hướng về nước Pháp với đích tìm hiểu bản chất của kẻ thù dân tộc sau những từ bình đẳng, tự do, bác ái. Sự kiện khởi nghĩa Vũ Xương 10-10 mở đầu thắng lợi cuộc Cách mạng Tân Hợi xảy ra sau bốn tháng Nguyễn Ái Quốc rời cảng Nhà Rồng đi tìm đường cứu nước.

Cuộc Cách mạng Tân Hợi sau đó đã bị Viên Thế Khải và các phe cánh lập hiến, quân phiệt cướp thành quả. Nước cộng hoà Trung Hoa non trẻ rơi vào tình trạng chia cắt hỗn loạn. Đế quốc lại đua nhau nắm giữ các thế lực quân phiệt để chia cắt Trung Hoa. Ta thấy trên bản đồ Trung Hoa các thế lực chia cắt thảm hại⁽⁴⁾

1, Quân phiệt khu Hoãn (hệ Hoãn) do Đoàn Kỳ Thụy khống chế vùng An Huy, Sơn Đông, Phúc Kiến, Chiết Giang và Bắc Kinh

2, Quân phiệt khu Trục (hệ Trục) do Phùng Quốc Chương khống chế vùng

Giang Tô, Giang Tây, Hồ Bắc và Trục Lệ.

3, Quân phiệt khu Phụng (hệ Phụng) do Trương Tác Lâm khống chế vùng Đông Bắc.

4, Quân phiệt khu Tấn (hệ Tấn) do Diêm Tích Sơn làm mưa gió ở vùng Sơn Tây, từng ủng hộ Viên Thế Khải chiếm thành quả cách mạng.

5, Các tỉnh vùng Tây Nam trong phong trào bảo vệ đất nước đã tuyên bố độc lập dưới danh nghĩa chống Viên Thế Khải nhưng thực chất đã chia nhau các địa bàn

- Khu vực Vân Nam (hệ Điền) do Đường Kế Nghiêu chiếm giữ.

- Khu vực Quảng Tây (hệ Quế) do Lục Vinh Đình chiếm giữ.

- Khu vực Quảng Đông (hệ Việt) do Long Tế Quang cạnh tranh chiếm giữ.

Chính trong thời kỳ này một nước Trung Hoa với khát vọng dân tộc, độc lập, dân chủ thực sự đã được thai nghén nhờ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác, Cách mạng Tháng Mười và đấu tranh vì quyền lợi dân tộc. Phong trào “Ngũ Tứ” 1919 phản ánh xu thế đó. Thời gian này cũng chính là thời gian Tôn Trung Sơn trải qua một giai đoạn bị các thế lực phản động đánh chạy, bế tắc, ê chề. Những ảo tưởng về nước Mỹ với “chính sách mở cửa”, Nhật Bản “thân hữu” đã bị thực tế phũ phàng làm Tôn Trung Sơn tỉnh ngộ. Nước Nga cách mạng đã đến với Tôn Trung Sơn.

Tháng 2 - 1923 đã về Quảng Châu thắng lợi. Tháng 5-1924 hiệp ước Xô

Trung đã chính thức ký kết. Thực tế cho Tôn Trung Sơn nhận thức rõ con đường cứu cánh cho sự tồn tại, đứng vững phát triển của Chủ nghĩa Tam dân, nhà nước cộng hoà Trung Hoa chỉ có thể là con đường Liên Nga – Liên Cộng – phù trợ Công nông. Tôn Trung Sơn đã nhen cháy niềm tin và hy vọng.

Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu cuối năm 1924, công tác trong phái đoàn Liên Xô của cố vấn Bôrođin bên cạnh Chính phủ Tôn Dật Tiên. Thực chất Nguyễn Ái Quốc là đại diện của Quốc tế Cộng sản về vấn đề châu Á trong đó có Trung Quốc. Ngày nay chúng ta chưa có tài liệu nào về Nguyễn Ái Quốc đã diện kiến Tôn Trung Sơn trao đổi hay làm việc cụ thể. Mối quan hệ đồng cảm nhưng ẩn tiềm của nhà yêu nước cách mạng Nguyễn Ái Quốc với Tôn Trung Sơn vốn có từ lâu.

Với tư cách là một nhà yêu nước cộng sản, vào đầu những năm 20 Nguyễn Ái Quốc đã nhìn thấy cuộc chiến đấu ảnh hưởng lẫn nhau:

“Luông gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc Cách mạng, hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương”⁽⁵⁾

Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều bài về Trung Quốc như: Tình hình ở Trung Quốc (1923); Tình cảnh nông dân Trung Quốc (1924); Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc (1924) v.v... Có một điều lý thú là Nguyễn Ái Quốc cũng như Mao Trạch Đông đã sớm quan tâm vấn đề nông dân Trung Quốc. Như ta biết, chính từ vấn đề nghiên cứu khảo sát

nông dân Hồ Nam, Mao Trạch Đông đã khẳng định vị trí và đường lối cách mạng thắng lợi cho cách mạng Trung Quốc.

Có thể nói với tấm lòng yêu nước, yêu dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã đi tìm đường cứu nước, xoá bỏ xiềng gông cho dân tộc. Tôn Trung Sơn cũng vậy. Tuổi đời cách nhau một thế hệ, lịch sử tạo nên những nhận thức có khác nhưng sự gặp gỡ tất yếu của hai con người yêu nước vĩ đại là mong muốn tìm con đường có hiệu quả nhất cho công cuộc hồi sinh đất nước.

Tôn Trung Sơn sau bao năm bôn ba đấu tranh vất vả, qua thực tế lịch sử đã tìm ra con đường liên Nga, liên Cộng, phù trợ nông công làm cứu cánh cho khả năng bảo vệ thành quả phát triển của Chủ nghĩa Tam dân.

Tháng 12 - 1920 đánh dấu mốc lịch sử Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước chân chính thành người cộng sản đi theo con đường Đảng vô sản lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ giành thắng lợi cho chủ nghĩa Mác Lênin cách mạng sáng tạo.

Mục đích Độc lập – Tự do – Hạnh phúc cho nhân dân như cùng choán ngự tư tưởng và hoạt động cống hiến hết mình của hai con người vĩ đại này.

Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở Tôn Trung Sơn những đồng cảm, tâm huyết của một nhân vật thế hệ đàn anh đi trước, đáng kính như người thầy.

Chúng ta biết Nguyễn Ái Quốc luôn dành cho Tôn Trung Sơn và Chính phủ

Quảng Châu của ông những tình cảm trân trọng. Tôn Trung Sơn có cảm tình với cách mạng Nga và lãnh tụ Lênin. Điều này về tư tưởng tình cảm có sự liên thông sâu sắc. Trong bài viết Lênin và các dân tộc phương Đông vào tháng 7-1924, Nguyễn Ái Quốc đã nhắc đến mối cảm tình, lòng kính trọng của lãnh tụ, đảng cách mạng, Chính phủ Quảng Châu đối với Lênin lãnh tụ giai cấp cần lao thế giới như đối với lãnh tụ, người thầy của chính dân tộc, đảng cách mạng Trung Hoa⁽⁶⁾.

Nguyễn Ái Quốc kính trọng đồng cảm với sự nghiệp của Tôn Trung Sơn. Trong bài viết “Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc”, Nguyễn Ái Quốc đã có một thống kê cứ liệu về việc các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, cướp bóc nô dịch Trung Quốc - theo cứ liệu lịch sử từ năm 1635 với động thái đòi mở cửa của đế quốc Anh đến năm 1923 - một bức tranh toàn cảnh lên án tội ác của đế quốc với Trung Quốc.

Công cuộc can thiệp, doạ nạt, uy hiếp nhằm mở rộng quyền lợi của đế quốc đối với Trung Quốc ngày càng nham hiểm hơn, quỷ quyệt hơn. Với sự hiểu biết sâu sắc, Nguyễn Ái Quốc vạch rõ bản chất những hiện tượng can thiệp, ăn cướp với mục đích xấu xa.

“Trong một cuộc can thiệp hiện nay, bọn đế quốc nhằm hai mục đích. Trước hết, giành thêm những nhượng bộ mới, sau nữa_ và tôi cho rằng đây là điều chủ yếu_ lật đổ Tôn Dật Tiên. Chúng ta biết

rằng các chính phủ lên thay nhau ở Bắc Kinh luôn luôn vẫn thực hiện có một chính sách là: bên trong thì chính sách hủ bại, bên ngoài thì khuất phục trước bọn đế quốc chủ nghĩa nước ngoài.

Trái lại, Tôn Dật Tiên, “người cha của cách mạng Trung Quốc”, người đứng đầu Chính phủ Quảng Châu, thì luôn luôn trung thành với những nguyên lý của mình, ngay cả trong những lúc khó khăn nhất. Cương lĩnh của Đảng ông – Quốc dân đảng – là một cương lĩnh cải cách. Cương lĩnh đó gồm những điều khoản chống đế quốc và chống quân phiệt một cách rõ rệt. Đảng đó lớn tiếng tuyên bố đoàn kết với các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và với giai cấp vô sản quốc tế, Đảng đó đồng tình với cách mạng Nga. Thật là một tội lỗi không thể tha thứ được! Chủ nghĩa đế quốc Pháp, kẻ áp bức nhân dân Đông Dương, đang lo ngại về ông bạn láng giềng khó chịu ấy, vì những tư tưởng phá hoại của ông láng giềng cũng có thể xuyên qua biên giới và thâm nhập vào những người nô lệ An Nam của họ⁽⁷⁾.

Cuộc tranh giành quyền lợi ở Trung Quốc của bọn đế quốc đã được Nguyễn Ái Quốc bóc trần bản chất: “Cuộc nội chiến nhen lên ở Trung Quốc thực ra chỉ là cuộc đọ gươm giữa các đế quốc Pháp-Nhật và Anh - Mỹ”⁽⁸⁾.

Cuộc nội chiến giữa tập đoàn quân phiệt hệ Trực (Trực hệ) đứng đầu là Ngô Bội Phu dựa vào Anh- Mỹ và tập đoàn quân phiệt hệ Phụng đứng đầu là

Trương Tác Lâm dựa vào Pháp - Nhật. Tập đoàn quân phiệt hệ Trực bị thua buộc phải rút khỏi Hoa Bắc, Ngô Bội Phu chạy về Vũ Hán. Nhưng sự việc sau đó là Pháp, Nhật, Mỹ, Anh đều đua nhau đòi Trung Quốc phải trả nợ, nhượng đất, kiểm soát đường sắt.v.v. Trong lúc ấy, Tôn Dật Tiên và Đảng của ông lại đòi huỷ bỏ những “hiệp ước bất công”, “xoá những nhượng bộ nhục nhã”. “Ở Trung Quốc, Tôn Dật Tiên là một trong những nhà chính trị mà bọn đế quốc ghét nhất và gờm nhất”⁽⁹⁾. Với Tôn Trung Sơn, sự đồng cảm sâu sắc về thái độ, ý chí và mục đích đấu tranh đã làm cho Nguyễn Ái Quốc luôn viết về ông với những dòng đầy lòng kính trọng, đầy sự cảm thông.

Đến khi Tôn Trung Sơn qua đời, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “Khi ngài Tôn Trung Sơn mất, toàn Trung Quốc đều truy điệu, các nước trên thế giới cũng truy điệu, nhân dân Việt Nam chúng tôi và người Trung Quốc (tức Hoa kiều) tất nhiên cũng truy điệu, nhưng người Pháp không cho phép”⁽¹⁰⁾.

Tình cảm và sự kính trọng của Nguyễn Ái Quốc đối với Tôn Trung Sơn bắt nguồn từ sự đồng cảm của tư tưởng yêu nước, lòng quyết tâm và trí tuệ của nhà cách mạng vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do và phấn đấu cho hạnh phúc của nhân dân. Có lẽ đó chính là sự gặp gỡ của những tư tưởng yêu nước vĩ đại.

Đó chính là sự gặp gỡ của những tư tưởng nhân văn vĩ đại.

Chúng ta hiểu rằng Tôn Dật Tiên chịu ảnh hưởng của nhiều tư tưởng triết học Nho giáo truyền thống Trung Hoa, đồng thời những nhà tư tưởng triết học ánh sáng của cách mạng Pháp, Mỹ cũng ảnh hưởng đến ông mạnh mẽ. Cả triết lý nhân đạo cứu rỗi của tôn giáo Tin lành cũng ảnh hưởng sâu sắc. Như vậy chính bản thân Tôn Trung Sơn đã tích hợp nhiều yếu tố văn hoá nhân văn lịch sử và thời đại. Ta có thể nhận biết điều này qua mục tiêu lý tưởng của ông là xây dựng một xã hội Đại đồng ở đó mọi người thương yêu nhau. Hai chữ Bác Ái thủ bút của ông đã choán ngự cả gian phòng chính kỷ niệm ông và chiếm trọn một trang trang trọng trong tuyển tập của ông.

Chính những điều biết được trên cho ta hiểu vì sao Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh lại yêu mến trân trọng coi ông như bậc đàn anh, bậc thầy của mình. Mục tiêu lý tưởng Độc lập dân tộc, Tự do, Hạnh phúc cho nhân dân của Chủ nghĩa Tam dân đã trở thành tiêu đề hướng tới của nước cộng hoà dân chủ do Hồ Chí Minh khai sinh năm 1945.

Theo chúng tôi, các lãnh tụ dân tộc châu Á đặc biệt là ở Trung Quốc, Việt Nam dù rằng đi cứu nước theo con đường có khác nhau, nhưng động cơ và điểm xuất phát với mục đích cuối cùng của họ về bản chất là đồng nhất: Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin năm 1920 là do nhận thức trực

giác tán thành Quốc tế III, Quốc tế đấu tranh cho quyền lợi các dân tộc bị áp bức, theo chủ nghĩa Lênin đối với Hồ Chí Minh là sự lựa chọn cho mục đích đấu tranh cao cả của dân tộc: “Cái cần thiết của chúng ta” “là con đường giải phóng chúng ta”⁽¹¹⁾. Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh “Không có lý luận cách mạng thì không có cách mạng”. Tất cả là để tìm một biện pháp hiệu quả, là con đường đi tới thắng lợi. Thời kỳ chống Mỹ câu khẩu hiệu vang dội có sức lay động hàng triệu con tim của nhân dân Việt Nam căm sùng đối mặt với kẻ thù và cuối cùng giành chiến thắng đó là “Không có gì quý hơn Độc lập Tự do”⁽¹²⁾.

Chúng ta cũng có thể lý giải Chủ nghĩa Tam dân là một chỉnh thể của mục đích đấu tranh của học thuyết cách mạng của Tôn Trung Sơn. Theo ông, dân sinh là mục đích cuối cùng nhưng bao trùm lên tất cả đó là mục đích của mục đích. Ngay khi giai đoạn đấu tranh giành độc lập tự do đang còn bao việc ngổn ngang chưa hoàn thành, Tôn Trung Sơn đã chuẩn bị một kế hoạch thật hoành tráng cho công cuộc dân sinh. Bản “Phương châm chiến lược xây dựng đất nước”⁽¹³⁾ đã nghiên cứu viết trong 3 năm. Dự án dày tới 300 trang, có nhiều phác đồ cụ thể xây dựng, nhiều ý tưởng phác đồ do ông đề xuất để phát triển. Ngày nay sau cải cách mở cửa mới bắt đầu. Cảng Khâm Châu Trung Quốc và các đặc khu mở cửa phát triển kinh tế để lo vấn đề dân sinh đã được ông quan tâm đưa ý kiến hoạch định.

Nguyễn Ái Quốc sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay sau ngày giành được chính quyền lo bao công việc kháng chiến, quân sự, ngoại giao bộn bề, Hồ Chí Minh vẫn nhấn mạnh vấn đề chống giặc đói, lo sản xuất, lo mọi mặt dân sinh là công việc thường trực của chính quyền non trẻ.

Cũng như Tôn Trung Sơn, vấn đề sống, hạnh phúc của dân đã được Hồ Chí Minh luôn khẳng định, chú trọng.

“...Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁴⁾.

“Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc ấm”⁽¹⁵⁾.

Tư tưởng vì dân sinh của Hồ Chí Minh quán xuyên toàn bộ cuộc sống làm nhà quản lý xã hội, phục vụ nhân dân, Người nhắc nhở đảng viên và cán bộ:

“Nếu dân đói, Đảng và chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và chính phủ có lỗi”⁽¹⁶⁾.

Sự gặp gỡ của Hồ Chí Minh với Tôn Trung Sơn chính là bắt nguồn từ sự đồng cảm với nỗi khổ dân tộc bị nô dịch, đồng cảm trong mục đích đấu tranh suốt đời cho Độc lập, Tự do, Hạnh phúc của nhân dân. Sự đồng cảm lớn của hai lãnh tụ dân tộc ở châu Á là sự đồng cảm của

nhân sinh quan nhân văn vĩ đại: Vì hạnh phúc của nhân dân.

Không phải ngẫu nhiên mà tiêu ngữ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà lại đồng ngôn ngữ, nội dung lớn của ngữ nghĩa: Độc lập, Tự do, Hạnh phúc của Chủ nghĩa Tam dân.

Cho dù lịch sử phát triển những hàm chứa nội dung ngày càng rộng lớn hơn, có đại đồng và cái khác nhau; nhưng chúng tôi cho rằng sự gặp gỡ đồng cảm của hai con người vĩ đại của lịch sử đều trên một cơ sở: Đó chính là giá trị nhân văn cao đẹp, đó là ước mơ trong cả quá khứ, hiện tại và tương lai của nhân loại.

Có một điều lý thú, sự gặp gỡ ngẫu nhiên kỳ diệu trong lịch sử là: Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh cả hai lãnh tụ dân tộc của châu Á nửa đầu thế kỷ XX này đều được hai dân tộc tôn xưng là: Người cha của dân tộc⁽¹⁷⁾.

Phải chăng đây cũng là điều đồng cảm lịch sử của hai dân tộc Trung Quốc và Việt Nam đối với hai nhân vật lịch sử đầy huyền thoại và có nhiều đồng cảm này.

CHÚ THÍCH:

(1)(2) Tham khảo: *Trần Dân Tiên Hồ Chí Minh Truyện Tiếng Trung*. Dịch giả Trương Niệm Thúc. Nxb Tháng 8, Thượng Hải, tháng 6/1949. Hồng Kông văn hoá cung ứng xử tổng phát hành, tr. 81, tr.91.

(3) Sukarno: *Bài nói chuyện khi thăm trường Đại học Thanh Hoa Bắc Kinh*

Trung Quốc ngày 4 - 10 - 1956. Nhân dân Nhật báo (Tiếng Trung), ngày 05-10-1956.

(4) Tham khảo Vương Cối Lâm chủ biên: *Trung Quốc hiện đại sử*, tập I, II (tiếng Trung). Nxb giáo dục Cao đẳng Bắc Kinh, 2003.

(5) *Hồ Chí Minh toàn tập I*. Nxb Chính trị Quốc gia, 1995, tr. 28.

(6) *Hồ Chí Minh toàn tập I*. Nxb Chính trị Quốc gia, 1995, tr. 295-297.

(7) *Hồ Chí Minh toàn tập I*. Nxb Chính trị Quốc gia, 1995, tr. 319.

(8)(9) *Hồ Chí Minh tuyển tập những vấn đề châu Á*. Sự thật xuất bản, 1960, tr. 94.

(10) Hồ Chí Minh lấy tên Vương Đạt Nhân đọc diễn văn tại đại hội II Quốc dân đảng ngày 14-01-1926.

Phụ lục: Hoàng Tranh: *Lịch sử quan hệ Trung Việt*. Quảng Tây nhân dân xuất bản xã (tiếng Trung), tr. 45.

(11) *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập VIII, Sự thật, Hà Nội, tr. 700.

(12) *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập IV, Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 35

(13) *Tôn Trung Sơn tuyển tập*. Quyển thượng, Nhân dân xuất bản xã, Bắc Kinh, 1962 (kiến quốc phương lược)

(14)(15) *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập IV, Sự thật, Hà Nội, tr. 35, 87.

(16) *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập VII, Sự thật xuất bản, Hà Nội, 1987, tr. 260-261.

(17) Người Trung Quốc tôn xưng Tôn Trung Sơn là Quốc phụ.

(18) Người Việt Nam tôn xưng Hồ Chí Minh là Cha già dân tộc.